

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chỉ thị số 45-CT/TW và Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2021 – 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chỉ thị số 45-CT/TW và Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2021 – 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài; ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác người Việt Nam ở nước ngoài, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân đối với công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới.

1.2. Triển khai toàn diện, mạnh mẽ công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong giai đoạn hiện nay nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chỉ thị 45-CT/TW và Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị, đưa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài đi vào cuộc sống.

1.3. Tăng cường công tác vận động người Gia Lai ở nước ngoài ổn định và phát triển cuộc sống; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sinh sống, hòa nhập vào cộng đồng nước sở tại. Tạo sự gắn kết, đoàn kết thống nhất giữa người Việt Nam ở nước ngoài về làm việc, sinh sống và đầu tư tại Gia Lai, tạo điều kiện cho họ đóng góp tích cực, hiệu quả về vật lực, tài lực cho tỉnh Gia Lai nói riêng và cả nước nói chung.

2. Yêu cầu

2.1. Bám sát các quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về công tác người Việt Nam ở nước ngoài tại Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chỉ thị 45-CT/TW và Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 169/NQ-CP của Chính phủ; đưa các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài vào công tác dài hạn, trung hạn và hàng năm gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.2. Quá trình triển khai thực hiện cần huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp nhân dân; đảm bảo sự phối kết hợp, sự phân công, phân nhiệm cụ thể giữa các cấp, các ngành, các địa phương; đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo và kịp thời trong công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Trên cơ sở Hướng dẫn số 44-HD/BTGTU ngày 08/11/2021 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về tuyên truyền Kết luận số 12 của Bộ Chính trị, tiếp tục đẩy mạnh phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Kết luận số 12-KL/TW, Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chỉ thị số 45-CT/TW, Nghị quyết số 169/NQ-CP của Chính phủ về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới đến tất cả các cấp ủy, các sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, toàn thể nhân dân trên địa bàn tỉnh và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Tiếp tục nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện chủ trương đại đoàn kết, hòa hợp dân tộc với người Việt Nam ở nước ngoài: Tổ chức các hoạt động kết nối kiều bào với quê hương gắn với những sự kiện chính trị, xã hội quan trọng của đất nước, của tỉnh và những dịp lễ lớn của dân tộc, qua đó nuôi dưỡng, tăng cường tình cảm gắn bó với quê hương. Tăng cường tiếp xúc, vận động những cá nhân có uy tín, có ảnh hưởng trong cộng đồng và sở tại hướng về quê hương. Kiên trì vận động những cá nhân kiều bào còn định kiến dần xóa bỏ mặc cảm; đồng thời, chủ động, kiên quyết đấu tranh với luận điệu xuyên tạc, hành động đi ngược lại lợi ích quốc gia – dân tộc bằng nhiều hình thức linh hoạt. Khen thưởng, động viên phù hợp, kịp thời các tập thể, cá nhân, người Việt Nam ở nước ngoài có đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và sự phát triển của tỉnh nhà.

3. Xây dựng các biện pháp củng cố, hỗ trợ các hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài, nghiên cứu xây dựng hội đoàn của thân nhân người Gia Lai ở nước

ngoài, thông qua đó xây dựng cơ sở dữ liệu người địa phương ra nước ngoài; phát huy vai trò của Hội Liên lạc người Việt Nam ở nước ngoài, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc duy trì kênh thông tin về tình hình kiều bào ở sở tại và kết nối kiều bào với chính quyền địa phương.

4. Triển khai các biện pháp tổng thể hỗ trợ đồng bào, nhất là kiều bào tại Campuchia có địa vị pháp lý vững chắc, ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế, tuân thủ pháp luật và hội nhập thuận lợi vào xã hội sở tại: Tăng cường công tác nắm tình hình, tiếp tục trao đổi, tiếp xúc, duy trì mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết truyền thống tốt đẹp với chính quyền các tỉnh Đông Bắc Campuchia nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng người gốc Việt tại Campuchia hội nhập vào xã hội sở tại. Thực hiện tốt hoạt động hợp tác quốc tế nhằm ngăn chặn hiệu quả nạn mua bán người, xuất nhập cảnh, cư trú trái phép, đẩy lùi tình trạng người Việt Nam vi phạm pháp luật nước sở tại. Nâng cao hiệu quả công tác bảo hộ công dân, quản lý lao động, du học sinh, nhận con nuôi và kết hôn với người nước ngoài.

5. Tham mưu hoàn thiện hệ thống pháp luật, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, triển khai đồng bộ chính sách liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài, tháo gỡ vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi để người Việt Nam ở nước ngoài về nước làm việc, đầu tư, sản xuất, kinh doanh... Tiếp tục quan tâm, giải quyết nhu cầu chính đáng của người Việt Nam ở nước ngoài liên quan đến quốc tịch. Triển khai các biện pháp hỗ trợ người Việt Nam di cư hoặc bị trục xuất về nước ổn định cuộc sống, được cấp giấy tờ pháp lý và được tiếp cận các dịch vụ công, hòa nhập cộng đồng, đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương.

6. Khuyến khích và tạo điều kiện để người Việt Nam ở nước ngoài đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tập hợp, tiếp thu ý kiến của kiều bào đóng góp cho các chủ trương, chính sách lớn và các vấn đề quan trọng của đất nước, của tỉnh. Xây dựng và công bố danh mục các dự án khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài về nước đầu tư trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh và định hướng phát triển của tỉnh. Tăng cường hoạt động giới thiệu, quảng bá tiềm năng, thế mạnh của địa phương; huy động người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm và phát triển các kênh phân phối hàng Việt Nam ở nước ngoài. Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương triển khai thực hiện hiệu quả Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu, đặc biệt về doanh nhân, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài; các chương trình thu hút những nhà khoa học, chuyên gia giỏi là người Việt Nam ở nước ngoài đóng góp xây dựng đất nước và làm cầu nối giới thiệu hợp tác, chuyển giao công nghệ của nước ngoài.

7. Đa dạng hóa các hoạt động hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài giữ gìn

tiếng Việt, phát huy bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Hỗ trợ việc dạy và học tiếng Việt cho người gốc Việt tại Campuchia ở các tỉnh giáp biên giới với tỉnh Gia Lai; hỗ trợ giáo trình, tài liệu dạy và học tiếng Việt, đội ngũ giáo viên, xây dựng và sửa chữa trường, lớp; cấp học bổng cho con em người Việt Nam ở nước ngoài về học tập tại tỉnh. Nghiên cứu tổ chức các hoạt động tôn vinh văn hóa và ngôn ngữ dân tộc hưởng ứng Ngày Tôn vinh tiếng Việt, các chương trình giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao kết hợp quảng bá, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc đến cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Hỗ trợ kiều bào là tín đồ, chức sắc về nước tham gia sinh hoạt tôn giáo, tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo ở trong nước hướng dẫn sinh hoạt tôn giáo cho người Việt Nam ở nước ngoài.

8. Đổi mới nội dung, phương thức và tư duy về công tác thông tin đối ngoại đối với người Việt Nam ở nước ngoài theo hướng bám sát nhu cầu của người Việt Nam ở nước ngoài, phù hợp với từng địa bàn, đối tượng tuyên truyền, đa dạng hóa hình thức thực hiện, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, gắn với hoạt động chuyển đổi số nhằm thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác tới cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng kiều bào tại các tỉnh Đông Bắc Campuchia nói riêng về những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tình hình đất nước, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là những vấn đề được đông đảo kiều bào quan tâm; tăng cường tuyên truyền, vận động, hỗ trợ các cá nhân, tổ chức người Việt Nam ở nước ngoài tuân thủ luật pháp và chính sách của nước sở tại. Phát huy vai trò của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong công tác quảng bá hình ảnh đất nước, con người, văn hóa Việt Nam, tỉnh Gia Lai đến bạn bè quốc tế. Gắn với đấu tranh, phản bác những luận điệu sai trái không đúng sự thật về tình hình đất nước.

9. Tiếp tục xây dựng cơ chế phối hợp và kiện toàn tổ chức bộ máy; tăng cường nguồn lực thực hiện công tác về người Việt Nam ở nước ngoài. Tăng cường công tác phối hợp quản lý về người Việt Nam ở nước ngoài giữa cơ quan cấp tỉnh với cơ quan Trung ương, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, giữa cơ quan cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã; thường xuyên trao đổi thông tin về công dân địa phương di cư, xuất nhập cảnh, lao động ở nước ngoài. Phân công cán bộ, công chức theo dõi, tham mưu triển khai nhiệm vụ thường xuyên; định kỳ mở các bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Sở Ngoại vụ:

a) Tham mưu tổ chức các hoạt động dành cho người Việt Nam ở nước ngoài tại địa phương; các hoạt động kết nối kiều bào tỉnh Gia Lai ở nước ngoài. Chủ động nắm tình hình người Việt Nam ở nước ngoài và chính sách của các nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài để nghiên cứu, đề xuất giải quyết các vấn đề liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ tại địa phương.

b) Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức phổ biến quán triệt, tuyên truyền rộng rãi nội dung Kết luận 12, Nghị quyết 36, Chỉ thị 45 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 169 của Chính phủ.

c) Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng của Bộ Ngoại giao, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan liên quan của tỉnh thực hiện tốt công tác bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài; tham mưu các giải pháp hỗ trợ bà con kiều bào ổn định cuộc sống ở nước sở tại, tập trung tại các địa bàn bà con còn nhiều khó khăn ở Campuchia, Lào.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thiết lập kênh thông tin tiếp nhận, xử lý, phản hồi ý kiến đóng góp của kiều bào; khảo sát và tham mưu đề xuất việc thành lập các hội đoàn của thân nhân người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

đ) Tổng hợp các ấn phẩm, tài liệu, tư liệu về tỉnh do các cơ quan và đơn vị thực hiện nhằm tuyên truyền kịp thời đến người Việt Nam ở nước ngoài. Tăng cường kết nối với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để tìm hiểu tình hình về tiềm năng, thế mạnh và nhu cầu hợp tác của các doanh nghiệp kiều bào, các hội đoàn doanh nghiệp kiều bào theo địa bàn phục vụ công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, đầu tư; chủ động lồng ghép nội dung vận động, thu hút, tạo điều kiện để người Việt Nam ở nước ngoài tham gia vào các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch do tỉnh tổ chức ở trong và ngoài nước.

e) Nghiên cứu tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

2. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, công tác nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú, hoạt động của người Việt Nam ở nước ngoài khi về địa phương cư trú theo quy định của pháp luật.

b) Tăng cường cơ chế phối hợp với lực lượng chức năng nước bạn Lào, Campuchia trong lĩnh vực an ninh, tư pháp để ngăn chặn hiệu quả nạn mua bán người, xuất nhập cảnh, cư trú trái phép, góp phần xử lý triệt để, đẩy lùi tình trạng người Việt Nam vi phạm pháp luật nước sở tại.

c) Tăng cường công tác theo dõi, nắm tình hình kiều bào nhập cảnh quay trở về Việt Nam để cư trú, tạm trú, thăm thân, du lịch trên địa bàn tỉnh và ngược lại.

d) Rà soát, đề xuất đơn giản hóa các thủ tục hành chính về xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú, đăng ký thường trú, tạm trú đối với người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

đ) Có biện pháp ngăn chặn và phòng ngừa việc lợi dụng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta đối với công tác người Việt Nam ở nước ngoài để trục lợi, chống phá đất nước, ảnh hưởng đến uy tín và lợi ích quốc gia – dân tộc.

3. Sở Tư pháp

Phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi hoặc bổ sung văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người Việt Nam ở nước ngoài trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi... nhằm tạo hành lang pháp lý thuận lợi để bà con kiều bào về làm ăn, sinh sống; tăng cường công tác triển khai, quản lý, hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục về quốc tịch, hộ tịch và nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đảm bảo thuận lợi, đúng quy định nhằm phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả các hiện tượng tiêu cực lợi dụng kết hôn, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài để buôn bán phụ nữ, trẻ em.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Theo dõi, thống kê, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức quản lý chặt chẽ số lượng lao động tình đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại các nước; chú trọng công tác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động ở nước ngoài, đặc biệt trong các tình huống khẩn cấp theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh. Nghiên cứu đẩy mạnh các chương trình đi làm việc ở nước ngoài, ưu tiên các thị trường lao động có thu nhập cao, có điều kiện phù hợp với khả năng, trình độ, tay nghề của người lao động tại địa phương.

b) Phổ biến, hướng dẫn, tổ chức thực hiện nghiêm túc Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và văn bản quy định chi tiết; tổ chức đào tạo, định hướng, cung cấp thông tin nước đến, trang bị kiến thức pháp lý, trình độ tay nghề cho người lao động trước khi ra nước ngoài; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người lao động về việc thực hiện

đúng hợp đồng, tuân thủ pháp luật nước sở tại.

c) Tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ lao động có thời hạn ở nước ngoài trở về hòa nhập với cộng đồng phát huy kiến thức, kinh nghiệm học tập ở nước ngoài để phát triển kinh tế hộ gia đình, tham gia xây dựng quê hương.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu các hoạt động hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài dạy và học tiếng Việt; cử giáo viên dạy tiếng Việt cho cộng đồng người gốc Việt Nam tại Campuchia.

b) Quản lý, theo dõi và báo cáo về số lượng du học sinh (tự túc và học bổng) trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý đi học tại các nước trên thế giới.

c) Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan thực hiện công tác bảo hộ công dân đối với du học sinh, tăng cường công tác thông tin, khuyến cáo công dân địa phương đi học tập ở nước ngoài thực hiện việc đăng ký công dân và đăng ký thông tin vào Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý lưu học sinh và các quy định có liên quan.

d) Thống kê, nắm bắt tình hình du học sinh tỉnh Gia Lai ở nước ngoài phục vụ công tác quản lý, bảo hộ công dân và tạo cơ sở kết nối, huy động nguồn lực du học sinh là chuyên gia, trí thức, doanh nhân tham gia đóng góp xây dựng quê hương, đất nước.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ động phối hợp lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài vào các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, trung hạn và hàng năm của tỉnh.

b) Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư nhằm thu hút đầu tư của người Việt Nam ở nước ngoài vào tỉnh; tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về chính sách, thủ tục, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi để bà con kiều bào về làm ăn, kinh doanh tại địa phương.

c) Nghiên cứu tham mưu xây dựng các lĩnh vực, danh mục dự án ưu tiên thu hút nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài và kế hoạch triển khai cụ thể căn cứ vào yêu cầu phát triển và tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

d) Tăng cường xúc tiến, kêu gọi các nhà đầu tư là người Việt Nam ở nước ngoài đầu tư trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện tối đa để người Việt Nam ở nước ngoài

về đầu tư tại quê hương, tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch do tỉnh tổ chức ở nước ngoài.

đ) Phối hợp Sở Ngoại vụ cung cấp các tài liệu, ấn phẩm phục vụ các chương trình giới thiệu, quảng bá, xúc tiến đầu tư của tỉnh ở trong và ngoài nước.

7. Sở Công Thương

a) Phối hợp với Sở Ngoại vụ, các cơ quan chức năng liên quan đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", tăng cường quảng bá, giới thiệu các sản phẩm có thương hiệu, sản phẩm OCOP của tỉnh đến cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài bằng các hình thức đa dạng; huy động bà con kiều bào tiêu thụ các sản phẩm thương hiệu Việt và tham gia giới thiệu, quảng bá hàng Việt Nam; trực tiếp hoặc gián tiếp phát triển các kênh phân phối hàng hóa Việt Nam ở nước sở tại.

b) Phối hợp với Sở Ngoại vụ, các cơ quan chức năng liên quan và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, chính quyền sở tại tổ chức các chương trình Ngày/Tuần hàng Việt Nam, hội chợ, triển lãm hàng hóa, hoặc các hoạt động xúc tiến thương mại khác để giới thiệu, quảng bá hàng hóa Việt Nam ở nước sở tại cũng như kết nối các doanh nghiệp Việt Nam và nước ngoài.

c) Phối hợp Sở Ngoại vụ cung cấp các tài liệu, ấn phẩm cho Bộ Ngoại giao, cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài để giới thiệu, quảng bá, xúc tiến thương mại.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số [87/2014/NĐ-CP](#) ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh và Nghị định số [27/2020/NĐ-CP](#) ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [40/2014/NĐ-CP](#) ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số [87/2014/NĐ-CP](#) ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

b) Đề xuất những biện pháp khai thác và phát huy tiềm năng tri thức, công nghệ, kỹ thuật của kiều bào, kể cả những công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu về đội ngũ trí thức, chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài; đề xuất và thực hiện các giải pháp thu hút trí tuệ, năng lực của trí thức, chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tuyên truyền giá trị văn hóa truyền thống của các lễ hội trên địa bàn tỉnh, các loại hình văn hóa nghệ thuật truyền thống của dân tộc nhằm góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, tự hào dân tộc đến với người Việt Nam ở nước ngoài. Tuyên truyền, quảng bá các di sản, danh hiệu quốc tế đã được công nhận, các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử và danh nhân văn hóa của tỉnh đến cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài. Phối hợp Sở Ngoại vụ cung cấp các tài liệu, ấn phẩm để giới thiệu, quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Gia Lai.

b) Tăng cường tổ chức các hoạt động, chương trình giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ bà con kiều bào tại Lào, Campuchia và những địa bàn có đông người Việt Nam ở nước ngoài, kết hợp hình thức trực tiếp và trực tuyến; các chương trình, hoạt động về nguồn hướng đồng bào Việt Nam ở các nước về quê hương thông qua các hoạt động tham quan, tìm hiểu địa điểm văn hóa, lịch sử, chủ quyền của đất nước; khuyến khích các đoàn nghệ thuật, các ca sĩ, nghệ sĩ tổ chức các chuyến biểu diễn phục vụ kiều bào; thu hút các tài năng nghệ thuật, vận động viên kiều bào ở nước ngoài tham gia huấn luyện, thi đấu, biểu diễn, sáng tác tại tỉnh.

10. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về chính sách tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta đến cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; quan tâm tạo điều kiện để kiều bào tham gia sinh hoạt tại các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các đơn vị liên quan tham mưu, hỗ trợ việc thành lập Hội đoàn thân nhân với người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh và thực hiện công tác quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động hội theo đúng quy định.

c) Tham mưu khen thưởng kịp thời đối với các tổ chức và cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài có nhiều thành tích đóng góp trong công cuộc vận động, xây dựng quê hương, đất nước và công tác hỗ trợ cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

11. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chỉ thị số 45-CT/TW, Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2021-2026 và nội dung kế hoạch này trên các phương tiện thông tin đại chúng; chú trọng thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác người Việt Nam ở nước ngoài và kết quả công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài tại tỉnh; giới thiệu, quảng bá hình ảnh, đất nước, con người, thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, các giá trị, bản sắc văn hoá truyền thống của cộng đồng các dân tộc Việt Nam; kịp thời phản bác những luận điệu sai trái, không đúng sự thật về tình hình đất nước, về tỉnh Gia Lai.

12. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Duy trì thực hiện tốt công tác đối ngoại với chính quyền, lực lượng bảo vệ biên giới tỉnh Ratanakiri, Vương quốc Campuchia; nắm chắc tình hình cộng đồng người Việt Nam tại Campuchia để chủ động, kịp thời tham mưu, đề xuất những nội dung liên quan đến người Việt Nam tại Campuchia; tác động, đề nghị phía Campuchia quan tâm hỗ trợ người Việt Nam cư trú, lao động tại Campuchia, đối xử nhân đạo khi bị bắt giữ và bàn giao cho phía Việt Nam tiếp nhận, không đẩy đũa qua biên giới gây khó khăn cho công tác quản lý.

b) Thực hiện nghiêm quy trình kiểm tra, kiểm soát thủ tục xuất nhập cảnh tại cửa khẩu, tăng cường tuần tra, kiểm soát chặt chẽ việc qua lại biên giới, kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động xuất, nhập cảnh trái phép, trốn sang Campuchia lao động, cư trú bất hợp pháp gây phức tạp an ninh biên giới, ảnh hưởng đến quan hệ hai nước.

c) Chủ động, tích cực trong đấu tranh, ngăn chặn hoạt động tội phạm mua bán người qua biên giới; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan triển khai các biện pháp phòng chống di cư trái phép. Tuyên truyền cho nhân dân khu vực biên giới chấp hành và thực hiện nghiêm quy định pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực biên giới quốc gia, xuất nhập cảnh,...

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Tăng cường công tác chỉ đạo nắm tình hình, thống kê danh sách số lượng kiều bào về quê ăn Tết, kiều bào đang định cư ở nước ngoài và thân nhân của

người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn quản lý; tạo điều kiện thuận lợi cho người Việt Nam ở nước ngoài về nước sinh sống ổn định.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài tại địa phương.

c) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới, triển khai các hoạt động tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài; thực hiện tốt chính sách về tôn giáo, dân tộc, đất đai, lao động, an sinh xã hội.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

a) Phối hợp với các cơ quan và đơn vị liên quan định kỳ tổ chức thăm hỏi, gặp gỡ, giao lưu với kiều bào và thân nhân kiều bào để trao đổi, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của bà con tập hợp, đề xuất xây dựng chính sách pháp luật liên quan tới người Việt Nam ở nước ngoài; tham gia xây dựng hội đoàn thân nhân người Gia Lai ở nước ngoài; xây dựng kênh trao đổi, hợp tác giữa kiều bào với tỉnh.

b) Vận động kiều bào hưởng ứng các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng quê hương đất nước.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được cấp từ ngân sách nhà nước theo phân cấp của Luật Ngân sách; nguồn huy động, vận động từ các tổ chức, cá nhân; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.


IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị, địa phương để xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện hoặc lồng ghép nhiệm vụ được phân công vào kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị, địa phương. Định kỳ **trước ngày 15 tháng 11 hàng năm** báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) về kết quả triển khai thực hiện.

2. Giao Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ, đột xuất tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Hằng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán cho năm sau, trên cơ sở dự toán

của các đơn vị liên quan xây dựng gửi Sở Tài chính theo đúng quy định, Sở Tài chính căn cứ khả năng ngân sách tỉnh, rà soát, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, trình Hội đồng Nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị kịp thời báo cáo, đề xuất về UBND tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Ngoại giao (b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Trương Hải Long